TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:149/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-12-2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trương Văn Dũng
2. Lương Thanh Hải

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2023 về: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị M, sinh năm: 1975

Trú tại: Phố Đồng Tâm 2, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/11/2023).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970

Trú tại: Phố Đồng Tâm 2, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị M trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Xa (nay là thị trấn Cành Nàng), huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/12/1995. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Hải có qua lại với người phụ nữ khác và thường xuyên đe dọa đánh đập bà nên bà và ông Hải đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay bà M xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân nên yêu cầu

được ly hôn với ông Nguyễn Văn H

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung là Nguyễn Văn Sơn, sinh ngày 10/9/1996 hiện nay đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ ông H đến tòa án để làm bản tự khai nhưng ông Hải vắng mặt nên không có lời khai của ông Hải trong hồ sơ vụ án. Bà M đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng ông H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông H. Ông H cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bà M đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M và ông H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà Mai được ly hôn ông H. Về con chung: Do con chung là anh Nguyễn Văn Sơn, sinh ngày 10/9/1996 hiện nay đã trưởng thành nên miễn xét. Về tài sản: Bà M không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Vũ Thị M và ông Nguyễn Văn H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Xa (nay là thị trấn Cành Nàng), huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/12/1995, không vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có sự nghi ngờ về tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vì vậy vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng

xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Vũ Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Bà M và ông H có 01 (một) con chung là Nguyễn Văn Sơn, sinh ngày 10/9/1996 hiện đã trưởng thành nên bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị M được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Về án phí: Bà Vũ Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số: AA/2022/0001936 ngày 06/10/2023. Bà M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt bà Mai và ông H. Bà M và ông H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cành Nàng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lương Thông Hải **Hà Thị Minh** **Phạm Văn Hùng**